

Tên gọi và lịch sử ra đời

Tên gọi đầy đủ của UNESCO



Tên tiếng Anh: United Nations Educational Scientific and Cultural Organization.

Tên tiếng Việt: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc.

Biểu tượng của Tổ chức

UNESCO sử dụng hình ảnh mô phỏng mặt tiền của Đền thờ Parthenon làm biểu tượng của Tổ chức. Parthenon là một công trình kiến trúc văn hoá Hy Lạp cổ đại, làm bằng đá cẩm thạch trắng, kiến trúc theo trường phái Doric nổi tiếng, nằm trong quần thể kiến trúc Acropolis trên đồi Athen, khởi móng từ năm 477 trước Công Nguyên, được người cổ đại xếp hạng là một trong bảy kỳ quan văn hoá thế giới. Đây là một công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh loài người, là biểu tượng của vẻ đẹp lý tưởng, của sức mạnh trí tuệ và khả năng sáng tạo của con người – thể hiện nội dung, tinh thần và lòng khao khát cao cả rằng gửi về những gì UNESCO đang vươn tới.



Lịch sử ra đời của UNESCO

Đầu năm 1942, trong khi Chiến tranh thế giới Hai đang diễn ra khốc liệt thì chính phủ các nước châu Âu trong khối liên minh chống phát xít đã tổ chức một hội nghị tại Vương quốc Anh, có tên là "Hội nghị Các bộ trưởng giáo dục của các quốc gia đồng minh" (Conference of Allied Ministers of Education, CAME) để bàn bạc và chuẩn bị cho các vấn đề sau chiến tranh. Thủ tướng Hai và các bộ trưởng, trong khi các quốc gia đang phải vật lộn với tình hình hậu chiến đầy khó khăn thì các nước đồng minh đã tính tới ngay việc xây dựng một hệ thống giáo dục phục vụ cho thời bình. Một đề án khẩn trương đã được đề xuất với một trí tuệ mang tính toàn cầu. Các quốc gia mới bao gồm các thành viên của Liên Hợp Quốc đã quy tụ để tham gia vào đề án này.

Theo lời kêu gọi của CAME, một hội nghị đã được triệu tập trong khuôn khổ của Liên Hợp Quốc (ra đời trước đó không bao lâu, ngày 24-10-1945), để bàn về việc thành lập một tổ chức văn hoá và giáo dục (ECO/CONF) diễn ra tại London từ ngày 1 đến 16 tháng 11 năm 1945. Hội nghị diễn ra ngay sau khi chiến tranh vừa mới kết thúc. Hội nghị đã thu hút được sự tham gia của 44 quốc gia. Căn cứ theo đề nghị của Pháp và Anh, là hai nước được coi là chủ thể hội nghị trong cuộc chiến tranh vừa qua, các đại biểu đã đi đến một trí tuệ về việc thành lập một tổ chức quốc tế tiêu biểu, xứng đáng với một nền văn hoá vì hoà bình. Các quốc gia mong muốn tổ chức này hội nghị tại một địa điểm "mang tính đoàn kết và trí tuệ và mang tính của toàn nhân loại" và hành động nhằm mục đích của chiến tranh.

Kết thúc Hội nghị có 37 trong số 44 nước đã quy tụ để hình thành nên tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (gọi tắt là UNESCO). Ngày 16-11-1945 Hội nghị đã ký thông qua nội dung Công ước UNESCO. Công ước này đã có hiệu lực sau đó một năm, vào ngày 4-11-1946, sau khi được chính phủ của 20 trong số 37 quốc gia tham gia hội nghị London phê chuẩn. Ngày 16-11-1945 được coi là ngày ra đời UNESCO. Hai mươi quốc gia đầu tiên phê chuẩn Công ước UNESCO được coi là các thành viên ban đầu (Sáng lập viên) của UNESCO, đó là: Ai Cập, Vương quốc Anh, Ấn Độ, Australia, Brazil, Canada, Đan Mạch, Cộng hoà Dominican, Tiệp Khắc, Pháp, Hoa Kỳ, Hy Lạp, Lebanon, Mexico, Na Uy, Nam Phi, New Zealand, Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc. Đại hội đồng đầu tiên của UNESCO được tổ chức tại Paris, Pháp từ ngày 19-11 đến 10-12-1946 với sự tham gia của đại diện của 30 chính phủ thành viên có quy mô lớn.

Tàn dư của Thủ tướng Hai cũng được phản ánh trong cấu trúc của các Quốc gia Sáng lập của UNESCO. Những quốc gia tiên phong là phát xít Nhật Bản và Cộng hoà Liên bang Đức đến năm 1951 mới được kiến nghị trở thành thành viên UNESCO, còn Tây Ban Nha là năm 1953. Những nhân tố lịch sử và chính trị như Chiến tranh lạnh, phong trào độc lập dân tộc và quá trình tan rã của chế độ thực dân trong những năm 60 của thế kỷ XX, sự sụp đổ của Đông Âu và tan rã của Liên Xô cũng kéo theo những thay đổi căn bản về cấu trúc thành viên của UNESCO. Chỉ riêng năm 1960 có 19 quốc gia châu Phi gia nhập UNESCO. Chỉ từ 1991-1993 một quốc gia Liên bang Xô viết (cũ) đã thành 13 quốc gia thành viên độc lập... Do tính bất chi phí và bất quy chuẩn thành viên của Liên Hợp Quốc nên Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa trở thành thành viên duy nhất tại UNESCO, Cộng hoà Dân chủ Đức là thành viên của UNESCO từ 1972, những năm 1990 thì trao quyền đại diện cho Cộng hoà Liên bang Đức.

Các tổ chức tiền thân của UNESCO (tham khảo)

- Ủy ban Hợp tác Trí tuệ Quốc tế (The International Committee of Intellectual Co-operation, CICI), đóng tại Geneva từ 1922-1946;
- Viện Hợp tác Trí tuệ Quốc tế (International Institute of Intellectual Co-operation, IICI), trụ sở tại Paris, 1925-1964;
- Văn phòng Quốc tế về Giáo dục (International Bureau of Education, IBE), trụ sở tại Geneva, 1925-1968. Từ 1969 IBE trở thành một bộ phận của UNESCO.

Những mốc lịch sử quan trọng của UNESCO trong 60 năm qua

Ngày 16-11-1945: Đều lệ di sản của 37 quốc gia họp tại London đã ký Công ước UNESCO. Ngày này được lấy làm ngày ra đời của UNESCO.

Ngày 4-11-1946: Công ước UNESCO có hiệu lực sau khi được chính phủ của 20 nước phê chuẩn.

1948: UNESCO khuyến khích việc của các nước thành viên nhằm để giáo dục tốt đẹp và miễn phí trên phạm vi toàn cầu để việc trình độ tiến bộ hơn.

1952: Một hội nghị liên chính phủ đã được UNESCO triệu tập để thông qua Công ước Quốc tế về Quy định tác giả. Công ước góp phần tăng cường năng lực và quy định tác giả để việc mở rộng sự quốc gia trước đây chưa có điều kiện tham gia Công ước Berne về Bảo vệ các tác phẩm Văn học và Nghệ thuật ký từ 1886.

1956: Cộng hòa Nam Phi rút khỏi UNESCO và là UNESCO đã cho phát hành hàng loạt các ấn phẩm mang tính “can thiệp nội bộ” để việc Nam Phi trong “các vấn đề về chủng tộc”. Năm 1994 Tổng thống Nelson Mandela lên nắm quyền và Nam Phi đã trở lại UNESCO.

1958: Khánh thành khu nhà Trại của UNESCO tại Paris do nhóm kiến trúc sư Marcel Breuer (Mỹ), Pier-Luigi Nervi (Italy) và Bernard Zehrfuss (Pháp) thiết kế.

1960: Phát động Chiến dịch Nubia để Ai Cập nhằm di chuyển Đền thờ Vĩ đại ở Abu Simbel đến vị trí an toàn để bảo tồn sau khi Ai Cập xây dựng đập Nile ở Aswan. Trong vòng 20 năm thành viên chiến dịch này, 22 công trình kiến trúc và tượng đài đã được di chuyển nguyên vẹn đến khu vực an toàn. Đây là một trong những công trình lớn nhất trong hàng loạt các chiến dịch bảo tồn di sản văn hóa do UNESCO phát động, bao gồm chiến dịch Moenjodaro (Pakistan), Fez (Maroc), Kathmandu (Nepal), Borobudur (Indonesia) and the Acropolis (Hy Lạp).

1968: UNESCO thành lập Hội nghị liên chính phủ đầu tiên hàng đầu về việc quy định mối quan hệ giữa môi trường và phát triển, mà hiện nay người ta gọi là “phát triển bền vững”. Hội nghị này là nguyên nhân dẫn đến việc ra đời Chương trình toàn cầu của UNESCO gọi là “Con người và Sinh quyển”.

1972: Một Công ước quốc tế liên quan đến Bảo vệ các Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới đã được thông qua tại UNESCO. Ủy ban Di sản Thế giới được thành lập năm 1976 và những di sản đầu tiên trên thế giới được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới vào năm 1988.

1974: Giáo hoàng John Paul VI trao tặng Giải thưởng Hoà Bình John XXIII cho UNESCO.

1975: Trường Đại học Liên Hợp quốc được thành lập tại Tokyo dưới sự bảo trợ của Liên Hợp Quốc và UNESCO.

1978: UNESCO thông qua Bản Tuyên bố về Chủng tộc và thành kiến chủng tộc. Những bản báo cáo tiếp theo liên quan đến các chủng tộc do Tổng Giám đốc nêu đã gây ra nhiều tai tiếng, gây mất tín nhiệm cho UNESCO, dẫn đến nhiều giới thiệu nhóm khoa học nghiên cứu về chủng tộc phân biệt chủng tộc.

1980: Hai tập sách đầu tiên Lịch sử Đại chủng tộc và Châu Phi của UNESCO được phát hành. Tập đầu tiên là các tập chủng tộc và các khu vực khác, đáng chú ý là về lịch sử vùng Trung Á và Caribe.

1984: Hoa Kỳ rút khỏi UNESCO do bất đồng trong vấn đề quản lý và những lý do khác. Tập đầu tiên là Anh và Singapore rút khỏi UNESCO vào năm sau, 1985. Ngân sách của UNESCO bị giảm đáng kể.

1990: UNESCO tổ chức Hội nghị quốc tế về “Giáo dục cho tất cả mọi người” tại Jomtiem, Thái Lan. Hội nghị đã phát động phong trào quốc tế về giáo dục cho tất cả mọi người trên thế giới. Năm sau, một hội nghị tiếp theo được tổ chức ở Dakar, Senegal, gọi là Diễn đàn Quốc tế về Giáo dục để trình bày các quốc gia những mục tiêu trên lĩnh vực giáo dục cho tất cả mọi người cần đạt được vào năm 2015.

1992: Thành lập “Ban nhạc” cho các chủng tộc trên lĩnh vực bảo tồn các văn hóa dân gian và nghệ thuật truyền thống và bảo tồn các bộ sưu tập đang được lưu trữ. Nay các di tích văn hóa dân gian đó còn có các hiện vật lưu âm thanh, phim và các sản phẩm truyền hình.

1997: Trường quốc tế Anh quay lại UNESCO.

1998: Bản Tuyên bố về Nhân quyền đã được UNESCO biên soạn và thông qua vào năm 1997 đã được Liên Hợp Quốc phê chuẩn.

1999: Tổng Giám đốc Koichiro Matsuura tiến hành cải cách công tác và thực hiện chính sách phi tập trung hóa bộ máy công chức và hoạt động nghiệp vụ của UNESCO.

2001: Đại hội đồng UNESCO thông qua Bản Tuyên bố Quốc tế về Tính đa dạng Văn hóa.

2003: Hoa Kỳ quay lại UNESCO.

2005: Nước Brunei trở thành quốc gia thành viên thứ 191 của UNESCO.

Tôn chỉ và Mục đích của UNESCO

Vì sao người ta thường nói rằng “Mục đích của UNESCO là cao đẹp”?

Lời mở đầu của [Công ước UNESCO](#) nói rằng: “Chiến tranh nảy sinh trong đầu óc con người, vậy ngay trong đầu óc con người cần phải xây dựng thành trì của hoà bình”, và rằng: “Mặt trận hoà bình chỉ xây dựng trên các hiệp ước kinh tế và chính trị giữa các chính phủ không thể nào giành được sự đồng thuận lâu dài và chân thành của các dân tộc, vì vậy nền hoà bình thực sự phải được thiết lập trên cơ sở đoàn kết trí tuệ và tinh thần của nhân loại.” Bởi vậy UNESCO xác định mục đích của mình là: “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế bằng cách thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia về giáo dục, khoa học và văn hoá để đem đến sự tôn trọng của tất cả các quốc gia và công lý, luật pháp, nhân quyền và tự do của nhân loại cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo của Hội đồng Kinh Liên Hợp Quốc đã công nhận đối với tất cả các dân tộc”.

Như vậy: Thông qua việc thành lập hợp tác giữa các quốc gia thành viên của UNESCO, các dân tộc và các quốc gia mong muốn thúc đẩy ý tưởng về một sự “đoàn kết trí tuệ và tinh thần” với tầm nhìn của toàn nhân loại và lấy đó làm nền tảng để vun đắp cho một nền hoà bình vững chắc. Đó cũng là điểm khác biệt của UNESCO so với nhiều tổ chức chuyên môn khác của Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế nói chung.

Chức năng căn bản của UNESCO

Nhằm đạt tới mục tiêu của mình, Công ước thành lập UNESCO quy định các chức năng:

1. Khuyến khích sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau giữa các dân tộc qua những phương tiện thông tin rộng rãi, khuyến khích những hiệp ước quốc tế cần thiết để khuyến khích sự giao lưu tư tưởng bằng ngôn ngữ và hình ảnh.
2. Thúc đẩy mạnh mẽ việc giáo dục quốc chúng và truyền bá văn hoá bằng cách:
 - Hợp tác với các quốc gia thành viên trong việc phát triển các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của mọi người;
 - Hợp tác giữa các quốc gia nhằm thúc đẩy tiến bộ về lý tưởng bình đẳng về giáo dục cho mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, hoặc bất cứ một sự phân biệt nào khác về kinh tế xã hội;
 - Đẩy xuất những phương pháp giáo dục thích hợp để chuần bị cho trẻ em thế giới với trách nhiệm đối với tất cả mọi người.

3. Duy trì và nâng cao năng lực kinh tế bằng cách:

- Bảo tồn và bảo vệ di sản văn hóa, sách báo, tác phẩm nghệ thuật và các công trình lịch sử hay khoa học và khuyến khích việc in các ấn phẩm hữu quan với các công trình quốc tế liên quan;
 - Khuyến khích hợp tác giữa các quốc gia với tất cả các ngành hoạt động trí tuệ, trao đổi quốc tế cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hóa và truyền thông, kể cả trao đổi sách báo, trao đổi các sản phẩm có giá trị khoa học, nghệ thuật và các tài liệu thông tin khác;
- Khuyến khích những phương pháp hợp tác quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tất cả các quốc gia tiếp cận đến các tài liệu và các sản phẩm của những nước khác.
- UNESCO đặc biệt coi trọng nguyên tắc: “Quan tâm đến mọi tính đặc biệt, toàn vẹn và đa dạng phong phú của các nền văn hóa và hệ thống giáo dục của các quốc gia thành viên và không can thiệp vào những công việc thuộc quy định của quốc gia về các mặt khác.”
-

Các lĩnh vực chuyên môn của UNESCO

Hành động hàng đầu để giải quyết các thách thức thế giới và toàn cầu

UNESCO triển khai các hoạt động của mình trên các lĩnh vực chuyên môn sau: Giáo dục, Khoa học tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Văn hóa, Thông tin và Truyền thông. Các lĩnh vực chuyên môn chính và các lĩnh vực chuyên sâu do các viện, các phòng ban chuyên môn của Ban Thư ký của UNESCO phụ trách. Cấu trúc và mối quan hệ giữa các lĩnh vực chuyên sâu và các chuyên đề của thế giới có thể được sắp xếp như thế sau:

1. Giáo dục:

- Quy định quốc gia và quốc tế
- Các kế hoạch và các chính sách về giáo dục
- Trẻ em di cư và gia đình
- Giáo dục tiểu học
- Giáo dục trung học
- Giáo dục cao đẳng
- Giáo dục chuyên nghiệp và kỹ thuật
- Giáo dục khoa học và công nghệ
- Giáo dục phi chính quy
- Giáo dục kỹ năng
- Giáo dục sức khỏe nhà trường và giáo dục HIV/AIDS
- Tính đa dạng văn hóa và ngôn ngữ trong giáo dục
- Giáo dục xã hội
- Giáo dục trong hoàn cảnh nguy cấp, khủng hoảng và tái thiết
- Giáo dục thể chất và thể thao
- Giáo dục vì hòa bình và nhân quyền
- Giáo dục phi bạo lực

2. Khoa học tự nhiên:

- Khoa học về môi trường xã hội
- Nghiên cứu về vấn đề con người, tính đa dạng sinh học và sinh thái học
- Hội đồng khoa học
- Khoa học về trái đất
- Khoa học cơ bản và khoa học chuyên ngành
- Khoa học về các vùng ven biển và các đảo nhỏ
- Chính sách khoa học
- Khoa học về thiên tai
- Vấn đề phát triển và khoa học
- Nghiên cứu về hệ thống tri thức bản địa

3. Khoa học Xã hội và Nhân văn:

- Môi trường
- Nhân quyền
- Triết học
- Vấn đề giới và quyền trẻ em gái trẻ em gái đối nghèo
- Tương lai học
- Khoa học nghiên cứu về biến đổi xã hội

4. Văn hoá:

- Di sản thế giới
- Di sản vật thể
- Di sản phi vật thể
- Tính đa dạng văn hoá
- Hành vi chu đáo nhân văn
- Đòi hỏi giải quyết các vấn đề văn hoá
- Văn hoá và phát triển
- Nghiên cứu công nghiệp văn hoá
- Nghề thủ công và sáng tạo
- Quy định tác giả
- Bảo tàng
- Du lịch văn hoá
- Tiêu chuẩn quốc tế

5. Thông tin và truyền thông:

- Sự truy cập thông tin
- Sự chia sẻ thông tin và trao đổi thông tin
- Phát triển nội dung thông tin
- Tự do biểu đạt
- Phát triển phương tiện thông tin đại chúng
- Bảo quản thông tin

Các chủ đề được biết trong các chương trình hành động của UNESCO

- Trẻ em gái
- Trẻ em
- Ủy thác của Châu Phi

- Các nước có chương trình phát triển
- Văn hoá vì hoà bình
- Đẩy nhanh tiến độ của các nước văn minh

Các chủ đề mang tính nóng hổi mà UNESCO quan tâm:

- Lo ngại về đói nghèo, đặc biệt là đối với tình trạng bùng nổ cùng hoá.
- Sự đóng góp của công nghệ thông tin và truyền thông đối với lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hoá và truyền thông và việc xây dựng môi trường xã hội tri thức.

Các lĩnh vực ưu tiên đặc biệt của UNESCO

- Giáo dục công dân cho tất cả mọi người
- Núi lửa và hệ thống sinh thái liên hợp
- Công nghệ và tính đa dạng văn hoá song song với việc nhân mạnh đặc biệt về di sản văn vật thể và phi vật thể.
- Trao quyền hành động cho con người thông qua hệ thống thu nhận thông tin và kiến thức song song với việc nhân mạnh và quyền tự do biểu đạt.

Những chủ đề đặc biệt khác được UNESCO quan tâm:

- HIV/AIDS
- Phát triển bền vững
- Dân tộc bản địa
- Các đảo nhỏ
- Sống thân thiện với môi trường

Chiến lược của UNESCO

Định hướng chiến lược của UNESCO

Chiến lược hành động của UNESCO được thực hiện theo các Chương trình Trung hạn được Hội đồng UNESCO phê chuẩn. Các Chương trình Trung hạn này thường kéo dài khoảng 5 năm, được chia thành các Chương trình ngắn hạn gắn với nguồn ngân sách cố định.

Chương trình Trung hạn giai đoạn 2002-2007 cùng với Chương trình Ngân sách giai đoạn 2002-2003 gắn với chi tiêu công cộng của UNESCO đã được Hội đồng 31 của UNESCO thông qua vào tháng 10 và tháng 11 năm 2001 bằng Nghị quyết 31C/Resolution. Chiến lược hướng tới việc thiết lập một cách nhìn mới và cách quan sát mới cho Tổ chức bằng cách gắn liền các chủ đề năng lực của UNESCO.

Nhìn tổng quan, đó là một tổ chức liên quan đến vai trò và đóng góp của UNESCO đối với hoà bình và sự phát triển của nhân loại trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, thông qua các hoạt động trên lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hoá và truyền thông. Theo cách đó, định nghĩa này định vị các công tác của UNESCO và vai trò của tổ chức này trong tiến trình toàn cầu hoá của toàn nhân loại.

Chỉ định các kết hợp các chương trình chủ yếu của UNESCO với các mục tiêu chung và đưa ra một con số nhất định các mục tiêu mang tính chỉ định cho giai đoạn hiện nay. Con số đó được UNESCO đưa ra là 12 vấn đề chỉ định, mỗi vấn đề liên quan đó được gắn với những chương trình cụ thể. Theo hướng các mục tiêu chỉ định này, hai chủ đề cốt lõi đã được xây dựng mà văn bản chủ đề là phần ánh và xuyên suốt trong tất cả các chương trình hành động của UNESCO, đó là: loại bỏ tình trạng đói, đặc biệt là đói và tình trạng bần cùng và: đóng góp của công nghệ thông tin và truyền thông vào sự nghiệp giáo dục, khoa học, văn hoá và thông tin để xây dựng một xã hội tri thức.

1. Chức năng chính của UNESCO

UNESCO đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và phát triển con người trong thế giới quốc tế hoá thông qua giáo dục, khoa học, văn hoá và truyền thông.

2. Ba chỉ định chính mang tính xuyên suốt của UNESCO

- Phát triển và hỗ trợ các nguyên tắc, các tiêu chuẩn toàn cầu dựa trên các giá trị được chia sẻ nhằm đáp ứng các thách thức trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, văn hoá và truyền thông; bảo vệ và công nhận “các thành tựu tốt đẹp của công nghệ”.
- Khuyến khích tính đa dạng thông qua việc thừa nhận sự an toàn của tính đa dạng của nhân quyền.
- Khuyến khích việc trao quyền và thực hành cho một xã hội tri thức thông qua các công cụ chia sẻ kiến thức.

3. Mười hai mục tiêu chỉ định của UNESCO

Về Giáo dục:

1. Đẩy mạnh giáo dục như một quy chuẩn cần bản phù hợp với Tuyên bố Nhân quyền;
2. Cải thiện chất lượng giáo dục trong sự đa dạng hoá nội dung và phương pháp giáo dục và đẩy mạnh việc chia sẻ các giá trị trên phạm vi toàn thế giới;
3. Đẩy mạnh việc thực hiện, canh tân, phân bổ và chia sẻ các thông tin và đổi mới giáo dục kinh nghiệm thực tiễn và chính sách trong lĩnh vực giáo dục.

Về Khoa học:

4. Thúc đẩy các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong việc phát triển khoa học công nghệ và trong sự chuyển đổi xã hội;
5. Cải thiện các điều kiện an toàn cho con người và nhập vào việc quản lý tài nguyên thiên nhiên thay đổi môi trường và xã hội;
6. Nâng cao các điều kiện tham gia cho mọi người và một khoa học, kỹ thuật và nhân văn trên con đường tiến bộ một xã hội tri thức.

Văn hoá:

- 7. Đẩy mạnh việc soạn thảo và công bố các công cụ chuẩn mực trong lĩnh vực văn hoá;
- 8. Bảo đảm an toàn cho tính đa dạng văn hoá và khuyến khích thoả mãn các nhu cầu văn hoá và các nhu cầu văn minh;
- 9. Tăng cường các mối quan hệ giữa văn hoá và phát triển, thông qua khả năng xây dựng và chia sẻ tri thức.

Thông tin và Truy cập thông tin:

- 10. Thúc đẩy lưu thông thông tin tự do đối với các ý tưởng và truy cập thông tin ở phạm vi toàn cầu;
 - 11. Thúc đẩy việc mở rộng sự đa dạng văn hoá trong các phương tiện thông tin đại chúng và các mạng thông tin quốc tế;
 - 12. Tạo khả năng tiếp nhận tốt các công nghệ thông tin và truy cập thông tin, đặc biệt trong lĩnh vực thông tin công nghệ.
-

Ngân sách

Tài chính UNESCO được xây dựng từ hai nguồn ngân sách. Một nguồn ngân sách thông thường xuyên thu từ đóng góp tài chính bắt buộc của các nước thành viên. Một đóng góp của các nước căn cứ tiềm năng kinh tế của mỗi quốc gia. Năm 2000 sự lồng ghép các quốc gia thành viên nghèo nhất chỉ phải đóng góp 0,001% ngân sách thông thường xuyên của UNESCO (có khoảng 40 nước). Một đóng góp cao hơn một chút (có khoảng vài chục quốc gia) đóng góp 2%. Với mức đóng góp 25% trong tổng ngân sách thông thường xuyên Nhật Bản trở thành nhà bảo trợ tài chính chủ yếu của UNESCO. Ngân sách Thông thường xuyên hai năm 2002-2003 của UNESCO là 544 triệu \$US, cho giai đoạn 2004-2005 là 610 triệu \$US, và ngân sách con số này vẫn rất khiêm tốn nếu so sánh với ngân sách thông thường xuyên của các tổ chức quốc tế khác như UNICEF hoặc UNHCR (cả hai tổ chức này có nguồn ngân sách riêng lồng ghép bên trong của UNESCO). Nguồn ngân sách thông thường xuyên được sử dụng để duy trì bộ máy hoạt động của Ban Thư ký UNESCO, phần còn lại dành cho các chương trình hoạt động đã được Đại hội đồng thông qua, gọi là các Chương trình Ngân sách.

Ngoài ra nhiều chương trình hoạt động của UNESCO được triển khai nhờ các nguồn đóng góp ngoài ngân sách (đóng góp không bắt buộc, không thông thường xuyên, đột xuất) từ các quốc gia hoặc các tổ chức, cá nhân khác hoặc do UNESCO tiến hành vận động để giúp các quốc gia thành viên các dự án ngoài ngân sách. Nguồn ngân sách này gọi là Ngân sách Không thông thường xuyên. Các chương trình hoạt động bằng nguồn ngân sách này gọi là các Chương trình Ngoài ngân sách. Đây là một nguồn tài chính đáng kể hàng năm bổ sung vào ngân sách của UNESCO để triển khai các chương trình và dự án của các quốc gia thành viên. Ngân sách Không thông thường xuyên của UNESCO trong khoá ngân sách 2002-2003 đạt được là 400 triệu \$US.

Các cơ quan lãnh đạo của UNESCO

UNESCO hoạt động theo hệ thống phân quyền như sau: Cao nhất là Đại hội đồng, lãnh đạo Tổng cục gia các Đại hội đồng là Hội đồng Chấp hành, Ban Thư ký và Tổng Giám đốc là cơ quan triển khai các hoạt động của Tổng cục và các Ủy ban Quốc gia UNESCO tại các quốc gia thành viên là đội ngũ quan hệ gia UNESCO với các chính phủ thành viên..

Đại hội đồng là cơ quan quyền lực cao nhất của UNESCO bao gồm tất cả các quốc gia thành viên. Mỗi nước được cử ra 5 đại biểu đại diện cho chính phủ làm thành viên chính thức tại Đại hội đồng. Ngoài ra còn có sự tham gia của các thành viên liên kết và các quan sát viên bao gồm đại diện của các nước không phải là thành viên, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ. Mỗi quốc gia thành viên chỉ có một phiếu bầu, bất kể là quốc gia lớn hay bé, đóng góp tài chính cho UNESCO nhiều hay ít.

Đại hội đồng họp hai năm một lần đưa ra các quy tắc sách, phương hướng và chương trình liên quan đến hoạt động của tổ chức. Nhiệm vụ chính của Đại hội đồng là xây dựng các chương trình và ngân sách của UNESCO và bầu ra các thành viên của Hội đồng Chấp hành và bầu năm một lần bầu Tổng Giám đốc UNESCO. Ngôn ngữ làm việc chính thức tại Đại hội đồng là sáu thứ tiếng, đó là tiếng Ả Rập, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung và tiếng Tây Ban Nha.

Hội đồng Chấp hành UNESCO thực chất là một hình thức đảm bảo sự quản lý toàn diện đối với UNESCO. Hội đồng Chấp hành có nhiệm vụ chu đáo cho Đại hội đồng và xem xét các quy tắc sách đưa ra có đúng đắn hay không. Các chức năng và trách nhiệm của Hội đồng Chấp hành được Công ước của UNESCO quy định và dựa vào các quy tắc do Đại hội đồng phê chuẩn. Hai năm một lần Đại hội đồng lại ấn định nhiệm vụ đối với Hội đồng Chấp hành. Nhiệm vụ chức năng khác của Hội đồng Chấp hành có liên quan đến các thu thập gia UNESCO với Liên Hợp Quốc, với các tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc, với các tổ chức liên chính phủ khác.

Hội đồng Chấp hành có 58 ủy viên do Đại hội đồng bầu ra. Việc lựa chọn các ủy viên Hội đồng Chấp hành có liên quan đến tính đại diện cho các các nền văn hóa đa dạng và cân xứng theo khu vực địa lý. Để bảo đảm cho sự cân xứng Hội đồng Chấp hành có các thành phần đại diện cho các khu vực và các nền văn hóa khác nhau thông qua các nền mặt phương pháp đàm phán khéo léo, nhằm cân thiệt phải phân ánh đầy đủ tính chất toàn cầu của mặt tổ chức liên chính phủ. Hội đồng Chấp hành họp mỗi năm hai kỳ.

Ban Thư ký bao gồm Tổng Giám đốc và bộ máy công chức và nhân viên do Tổng Giám đốc tuyển dụng và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trong việc đưa ra các đề nghị liên quan đến hành động thích hợp để Đại hội đồng và Hội đồng Chấp hành thông qua, đồng thời là người chịu trách nhiệm điều hành chương trình và ngân sách hai năm của Tổng cục. Bộ máy của Ban Thư ký có trách nhiệm thi hành các chương trình đã được Đại hội đồng và Hội đồng Chấp hành phê chuẩn. Bộ máy được phân loại theo các cấp bậc công chức chuyên nghiệp và nhân viên phục vụ. Tính đến tháng 7-2005 Ban Thư ký UNESCO có 2.160 người làm việc tại 170 quốc gia. Trong tình hình UNESCO chuyển đổi phân quyền bộ máy, hiện nay UNESCO có trên 680 người đang làm việc tại 58 văn

phòng chuyên môn tại các khu vực khác nhau trên thế giới.

Tổng giám đốc đầu tiên của Tổ chức này là ông Bernard Brodie (trước đây nhiệm kỳ Tổng Giám đốc là 6 năm). Tổng Giám đốc đầu tiên của UNESCO là Ngài Julian Huxley, người Anh, lãnh đạo UNESCO từ 1946-1948. Tổng Giám đốc hiện tại của UNESCO được bổ nhiệm vào năm 1999, là Ngài Koichiro Matsuura, là người Nhật Bản.

Ủn ban Quốc gia UNESCO là tổ chức duy nhất trong Liên Hợp Quốc có hàng trăm Ủy ban Quốc gia tại các quốc gia thành viên. Ủy ban Quốc gia là một tổ chức quan trọng nhất của xã hội dân sự với Tổ chức UNESCO. Các ủy ban này có trách nhiệm giám sát và liên quan đến các chương trình của UNESCO và giúp đỡ các quốc gia thực hiện sáng kiến các chương trình đào tạo, học tập, các cuộc vận động nhằm tăng cường kiến thức cho công dân về UNESCO. Các Ủy ban Quốc gia cũng phát triển hàng trăm các dự án tại các khu vực tự nhiên để tranh thủ các kinh nghiệm và kỹ thuật và chuyên môn cũng như tranh thủ tăng thêm nguồn ngân sách.

[Danh sách các dự án Tổng Giám đốc UNESCO](#)
[Cố vấn tổ chức của Ban Thư ký UNESCO](#)

Các Quốc gia Thành viên và các Thành viên là Quốc gia liên kết

Một số mốc quan trọng về các cựu thành viên:

- Năm 1945, 37 quốc gia đã ký vào Công ước UNESCO và sau đó một năm chính phủ của 20 quốc gia nói trên đã phê chuẩn Công ước, do đó 20 quốc gia đó được coi là các quốc gia sáng lập ra UNESCO, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc.
- Đến năm 1950 UNESCO đã có 59 quốc gia gia nhập thành viên chính thức.
- Năm 1954 Liên Xô gia nhập UNESCO với tư cách là thành viên tạm bợ miễn phí.
- Từ 1960 đến 1962, nhờ kết quả của quá trình phi thực dân hoá nên đã có thêm 24 quốc gia Châu Phi đã được kết nạp làm thành viên UNESCO.
- Năm 1984 UNESCO một thành viên quan trọng là Hoa Kỳ, sau đó một năm là Anh và Singapore rút khỏi UNESCO. Đây là 3 quốc gia có đóng góp tài chính mang tính sống còn đối với hoạt động của UNESCO. Việc rút lui của các quốc gia này gây cho UNESCO nhiều vấn đề về chính trị và tài chính.
- Đến cuối năm 1990 sự thay đổi của chính trị, đặc biệt là của các quốc gia Đông Âu và Liên Xô (cũ) đã được ngẩng đầu

tăng số lượng thành viên và tính chất thành viên của khu vực Châu Âu. Vị trí trước đây của Cộng hòa Dân chủ Đức nay được sát nhập với vị trí thành viên của Cộng hòa Liên bang Đức. 12 quốc gia thành viên mới tham gia UNESCO, vốn từ Liên Xô cũ và một số nước Đông Âu.

- Từ khi UNESCO ra đời, trong suốt 60 năm qua đã có 10 nước thành viên rút ra khỏi UNESCO. Nhưng sau đó một thời gian một số nước đã quay trở lại UNESCO, ví dụ Nam Phi rút khỏi UNESCO năm 1956, quay lại năm 1994; Anh rút năm 1985, quay lại 1997; Hoa Kỳ rút năm 1984, quay lại 2003.
- Các thành viên UNESCO trong nhiều hoạt động, đặc biệt trong quá trình bầu cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo và cơ quan chuyên môn của UNESCO, được chia thành khu vực gần liền với các châu lục gần với quốc gia đó. Như vậy có 5 khu vực quốc gia thành viên là: Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Khu vực Châu Âu, Khu vực các nước công -rập, Khu vực Châu Mỹ – La tinh và Khu vực Châu Phi (xếp theo vốn chữ cái tiếng Việt).
- Thành viên trẻ nhất của UNESCO là Brunei, tham gia tháng 3-2005.
- Tính đến 2005 UNESCO có 191 quốc gia thành viên và 6 thành viên liên kết.

Danh sách thành viên UNESCO

Quan hệ của UNESCO với các Mạng lưới và các Đối tác

UNESCO hoạt động dựa trên sự hợp nhất giữa các nhà nghiên cứu và hoạt động đa dạng trong một cộng đồng phù hợp với cộng đồng quốc tế. Các mạng lưới của UNESCO và các đối tác là một nhân tố của cộng đồng này. Tất cả ăn ý với nhau sẽ hiện thực hoá được các ý tưởng của UNESCO và các giá trị chân chính của thế giới này, từ việc đưa ra phương pháp, quốc gia và quốc tế. Ngoài ra UNESCO còn đóng vai trò liên kết trong hệ thống Liên Hợp Quốc và hoạt động gần gũi với hàng loạt các tổ chức quốc gia và khu vực.

- Hiện tại có 192 Ủy ban Quốc gia UNESCO tại các nước thành viên có cơ cấu tổ chức để triển khai các ngành giáo dục, khoa học, văn hoá và thông tin tại quốc gia sở tại.
- UNESCO có khoảng 100 ủy ban công dân, các ủy ban quốc tế và các hội đồng liên chính phủ được thành lập nhằm giải quyết các nhiệm vụ đặc biệt có liên quan đến nhiệm vụ và chức năng của tổ chức.
- Có gần 5.000 Câu lạc bộ UNESCO, Trung tâm UNESCO và các Hội UNESCO tại các quốc gia thành viên đang thúc đẩy các ý tưởng và ứng dụng các nước của UNESCO trong quần chúng nhân dân.
- Có khoảng 7.900 Trường Liên kết có chức năng giúp thanh thiếu niên phát huy thái độ khoan dung và hiểu biết quốc tế
- Có 229 tổ chức phi chính phủ (NGOs) duy trì quan hệ thông tin xuyên với UNESCO.
- Có một nhóm người có uy tín quốc tế với 42 nhân vật kiệt xuất được UNESCO phong tặng danh hiệu là Đối tác Thiêng liêng – là những người vốn đáng tài năng, dựa vào và uy tín của mình để giúp đỡ UNESCO bằng cách hướng sự chú ý của thế giới vào sự minh và các hoạt động của UNESCO.
- Có trên 300 công ty, tổ chức kinh doanh và đối tác mới cam kết thúc đẩy hiện các mục tiêu liên quan đến phúc lợi xã hội và phát triển con người đang tiến hành hợp tác với UNESCO.
- Có 174 quốc gia thành viên duy trì Phái đoàn Thường trực bên cạnh UNESCO (đóng ở Paris).

Một số nét khác biệt của UNESCO

Do tính chất và phạm vi hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực chuyên môn nên UNESCO đã tạo được một mạng lưới hỗ trợ tác động rất với hàng trăm triệu người quốc gia và quốc tế, bao gồm các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức phi chính phủ;

Là tổ chức liên chính phủ duy nhất hoạt động trên cơ sở hợp tác giữa các Ủy ban Quốc gia tại các nước thành viên;

Là tổ chức chuyên môn duy nhất trong hệ thống Liên Hợp Quốc có mạng lưới quốc gia và quốc tế gồm các tổ chức của quốc gia chúng hoạt động theo tiêu chí của UNESCO mà được mang tên của UNESCO để hoạt động, đó là các Câu lạc bộ UNESCO, các Trung tâm UNESCO và các Hội UNESCO, tập hợp thành Hiệp hội UNESCO và các quốc gia, Hiệp hội UNESCO khu vực và các khu vực địa lý và Hiệp hội UNESCO thế giới.

Các giới thiệu của UNESCO

1. Các Giới thiệu của UNESCO

- Giới thiệu Hoà bình mang tên Houphouet-Boigny;
- Các giới thiệu cho lĩnh vực giáo dục (có 5 loại giới thiệu chính, chủ yếu dành cho lĩnh vực xóa mù chữ);
- Các giới thiệu cho lĩnh vực khoa học tự nhiên (có 8 loại giới thiệu chính);
- Các giới thiệu cho lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (có 8 loại giới thiệu chính);
- Các giới thiệu cho lĩnh vực văn hoá (có khoảng 11 loại giới thiệu chính);
- Các giới thiệu cho lĩnh vực thông tin và truyền thông (có khoảng 20 loại giới thiệu chính).

2. Các huy chương và kỷ niệm chương của UNESCO

Từ năm 1966 UNESCO bắt đầu phát hành các loại tem có biểu tượng UNESCO và các dòng tiền mang hình ảnh UNESCO, tập trung chủ yếu vào hai nội dung “Di sản thế giới” và “Các ngày kỷ niệm và các Sự kiện lịch sử”. Cho đến nay UNESCO đã phát hành hàng chục mẫu tem cho các nhà sưu tập và 55 loại kỷ niệm chương có nội dung trên. Cộng hòa Việt Nam cũng được đưa vào hệ thống kỷ niệm chương của UNESCO.

Các ngày kỷ niệm và các chủ đề quan trọng

UNESCO rất coi trọng việc phối hợp với các quốc gia thành viên tổ chức hoặc đồng tổ chức các ngày kỷ niệm mang tính quốc gia và kỷ niệm Danh nhân Thế giới thông qua đó góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố tình hữu nghị giữa các dân tộc và công nghệ hoà bình. Với nguyên nhân đó từ năm 1956 UNESCO tham gia tích cực vào các hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử quốc gia và quốc tế cũng như tổ chức kỷ niệm ngày sinh của các nhân vật kiệt xuất mang tầm quốc tế. Ở Việt Nam, năm 1987 Địch Hội đồng UNESCO đã thông qua việc tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là ‘Nhà yêu nước kiệt xuất và Danh nhân Văn hoá thế giới’, sau đó đã khuyến khích các nước thành viên kỷ niệm 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phối hợp cùng Chính phủ Việt Nam tổ chức Hội thảo quốc tế về Hồ Chí Minh tại Hà Nội và các hoạt động kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người tại Paris vào tháng 5 năm 1990.

Những ngày Quốc tế của Liên Hợp Quốc công nhận và được UNESCO tổ chức kỷ niệm

- 21/2 : Ngày Tiếng mẹ đẻ (UNESCO)
- 8/3: Ngày Quốc tế Phụ nữ
- 21/3: Ngày Quốc tế chống phân biệt chủng tộc
- 21/3: Ngày Thảm sát Quốc tế (UNESCO)
- 22/3: Ngày Quốc tế về Trẻ em
- 23/3: Ngày Khí tượng Quốc tế (WMO)
- 24/3: Ngày Quốc tế chống bệnh lao (WHO)
- 7/4: Ngày Sức khoẻ Thế giới (WHO)
- 23/4: Ngày Quốc tế về Sách và Quyển tác giả (UNESCO)
- 3/3: Ngày Mất Trẻ em (UNEP)
- 3/5: Ngày Quốc tế về Tự do báo chí (UNESCO)
- 15/5: Ngày Quốc tế về Gia đình
- 17/5: Ngày Thông tin viễn thông Thế giới (IUT)
- 21/5: Ngày Quốc tế Đa dạng văn hoá và Đa ngôn ngữ và Phát triển (UNESCO)
- 22/5: Ngày Quốc tế về Đa dạng sinh học
- 22/5: Ngày Châu Phi
- 25/5: Tuần lễ về tình đoàn kết giữa các dân tộc thu hút các lãnh thổ phi tự trị
- 31/5: Ngày Thế giới không hút thuốc lá (WHO)
- 4/6: Ngày Quốc tế của các nhân nhân là trẻ em bị lạm dụng tình dục
- 5/6: Ngày Môi trường Thế giới (UNEP)
- 17/6: Ngày Chiến thắng nạn đói Quốc tế
- 20/6: Ngày Trẻ em Thế giới
- 23/6: Ngày Liên Hợp Quốc về Dịch vụ công cộng
- 26/6: Ngày Thế giới chống sử dụng ma túy và buôn lậu
- 26/6: Ngày Quốc tế ủng hộ các nhân nhân bị tra tấn của Liên hợp quốc
- 1/7: Ngày Hợp tác Quốc tế
- 11/7: Ngày Dân số Thế giới (UNFPA)
- 9/8: Ngày Quốc tế của Người bị bệnh
- 12/8: Ngày Quốc tế Thanh thiếu niên
- 23/8: Ngày Quốc tế Hội nhập và nhân buôn nô lệ và thiêu hủy nô lệ (UNESCO)
- 8/9: Ngày Xoá mù chữ Thế giới (UNESCO)
- 16/9: Ngày Quốc tế Bảo vệ tầng ozon
- 21/9: Ngày Hoà bình Thế giới
- **Cuối tháng 9: Ngày Hàng hải Thế giới (IMO)**
- 1/10: Ngày Quốc tế Người cao tuổi
- 1/ 10: Ngày Nhà giáo Thế giới
- 4-10/10: Tuần lễ Quốc tế về Vũ trụ

- **5/10:** Ngày Nhà giáo Thế giới (UNESCO)
- **9/10:** Ngày Bưu chính Thế giới (UPU)
- **10/10:** Ngày Sức khoẻ Trí tuệ Thế giới
- **2/10:** Ngày Quốc tế về Giám thiêu thụ m ho thiên nhiên
- **16/10:** Ngày Lương thực Thế giới (FAO)
- **17/10:** Ngày Thế giới xoá bỏ đói nghèo
- **24/10:** Ngày Liên Hợp Quốc
- **24/10:** Ngày Phát triển Thông tin Thế giới
- **24-30/10:** Tuần lễ Giới trẻ quân sự
- **6/11:** Ngày Quốc tế ngăn chặn việc khai thác môi trường trong chiến tranh và xung đột vũ trang
- **10/11:** Ngày Khoa học Thế giới và Hoà bình và Phát triển (UNESCO)
- **16/11:** Ngày Quốc tế về Lòng khoan dung (UNESCO)
- **20/11:** Ngày Công nghiệp hoá của Châu Phi
- **20/11:** Ngày Trẻ em trên toàn cầu (UNICEF)
- **21/11:** Ngày Truy tìm hình Thế giới
- **21/11:** Ngày Triết học của UNESCO (UNESCO)
- **25/11:** Ngày Quốc tế Xoá bỏ bạo lực đối với Phụ nữ
- **29/11:** Ngày Quốc tế Đoàn kết dân tộc của nhân dân Palestin
- **1/12:** Ngày Thế giới phòng chống AIDS (WHO)
- **2/12:** Ngày Thế giới Xoá bỏ chế độ nô lệ
- **3/12:** Ngày Quốc tế dành cho Người tàn tật
- **5/12:** Ngày tình nguyện Quốc tế vì sự phát triển kinh tế và xã hội
- **7/12:** Ngày Hàng không dân sự Quốc tế (ICAO)
- **9/12:** Ngày Thế giới chống tham nhũng
- **10/12:** Ngày Nhân quyền
- **11/12:** Ngày Leo núi Thế giới
- **18/12:** Ngày Cấu trúc Thế giới
- **19/12:** Ngày Hợp tác Nam-Nam của Liên hợp quốc

Các Năm quốc tế do UNESCO đề xướng để Đãi hội đồng Liên Hợp Quốc công bố

- **2002:** Năm Liên Hợp quốc về Di sản Văn hoá
- **2002:** Năm Quốc tế về Du lịch Sinh thái
- **2002:** Năm Quốc tế về Núi
- **2003:** Năm Quốc tế về Nồng độ sạch
- **2004:** Năm Quốc tế tưởng niệm về cuộc đấu tranh chống lại chế độ chiếm hữu nô lệ
- **2004:** Năm Quốc tế về Cây lúa
- **2005:** Năm Quốc tế về Vị tín đồng
- **2005:** Năm Quốc tế về Thể thao và Giáo dục thể chất
- **2005:** Năm Quốc tế về Vật lý
- **2006:** Năm Quốc tế về Sa mạc và Sa mạc hoá
- **2008:** Năm Quốc tế về Hành tinh Quốc tế
- **2008:** Năm Quốc tế về Khoai tây

Các Thế kỷ quốc tế do UNESCO đề xướng để Đãi hội đồng Liên Hợp Quốc công bố

- **1993-2002:** Thế kỷ Châu Á - Thái Bình Dương về người tàn tật

- **1993-2002:** Thành lập phát triển công nghiệp liên quốc gia Đông Nam Á
- **1993-2003:** Thành lập Đấu tranh chống Chủng tộc và phân biệt chủng tộc liên quốc gia
- **1994-2004:** Thành lập Quỹ các dân tộc bản địa
- **1995-2004:** Thành lập Liên Hợp quốc về Giáo dục Nhân quyền
- **1997-2006:** Thành lập Liên Hợp quốc về Nhiếp ảnh và lo ngại về đói nghèo
- **2001-2010:** Thành lập về chống bệnh sốt rét, đặc biệt là cho khu vực Châu Phi
- **2001-2010:** Thành lập Quỹ các dân tộc Đông Nam Á và lo ngại về Chủng tộc dân
- **2001-2010:** Thành lập Quỹ các Văn hoá vì Hoà bình và phi bạo lực để trẻ em trên toàn thế giới.
- **2003-2012:** Thành lập Liên Hợp quốc về xoá mù chữ
- **2005-2014:** Thành lập Liên Hợp quốc về Giáo dục cho mọi người Phát triển bền vững
- **2005-2014:** Thành lập Quỹ các Hành động “Nỗ lực vì Cuộc sống”
- **2005-2014:** Thành lập Quỹ các dân tộc Đông Nam Á.

Các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập UNESCO

UNESCO ra đời vào ngày 16-11-1945 trong bối cảnh “thế giới vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn bạo nhất” và bất nguỵ nhân quyền và các quốc gia mong muốn được khôi phục và phát triển “trong một tinh thần đoàn kết trí tuệ và tinh thần”.

Đó chính là mối quan tâm, là mong muốn và là tài sản chung của tất cả chúng ta. Đó cũng là những gì đã được thách thức trong suốt 6 thập niên với tình hình đầy biến động và phức tạp của thế giới, mà ngày thành lập tổ chức các quốc gia thành viên không thể nào lường trước.

Tới tận kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Tổ chức, UNESCO không quá ngạc nhiên nên các hoạt động đi kèm những nhân sự kiện này UNESCO sẽ làm sáng tỏ những nỗ lực tinh thần mà những thành viên sáng lập đã gửi gắm vào tổ chức quốc tế này. Điều này có nghĩa là UNESCO sẽ nhìn nhận nhóm lợi ích nghĩa của tầm nhìn và khả năng của UNESCO với cách nhìn hướng về tương lai.

Đến tận dịp kỷ niệm này UNESCO đã chọn ra 60 chủ đề gắn liền với thời gian là 60 tuần tính từ ngày 5-9-2005 đến ngày 4-11-2006, là mốc đánh dấu ngày Công ước Quốc tế về UNESCO bắt đầu có hiệu lực cách đây tròn 60 năm.

UNESCO - Một nhịp cầu nối tiếp tương lai

Ông Nguyễn Xuân Thành, Phó Chủ tịch & Tổng Thư ký Hiệp hội CLB UNESCO Việt Nam,
Phó Chủ tịch Hiệp hội UNESCO Thế giới, Tổng Biên tập Tạp chí Ngày Nay

Ngay sau khi kết thúc Thế chiến II, Liên Hợp Quốc ra đời (1945) đã kéo theo việc hình thành một hệ thống các tổ chức quốc tế với mục đích nhằm giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa, khoa học và giáo dục, lâu dài với một phương thức hoạt động liên tục. Đó là hợp tác quốc tế nhằm giữ gìn và phát triển chung, liên quan đến lợi ích của mọi quốc gia: Hoà bình, an ninh và phát triển. Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên Hợp Quốc (UNESCO) cũng ra đời trong bối cảnh lịch sử đó, với một phương châm hành động là: thông qua hợp tác trên các lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền của mình góp phần vào việc phát triển và tăng cường sự giao tiếp giữa các dân tộc nhằm tạo nên sự đoàn kết trí tuệ với một tiêu chuẩn cùng là “duy trì hoà bình, an ninh thế giới, tăng cường sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc”.

Với lịch sử phát triển 60 năm, hiện nay UNESCO đã được hầu hết mọi quốc gia trên thế giới công nhận và tham gia, uy tín và vai trò của UNESCO ngày càng được nâng cao. Trong diện đàn đa phương này các nước đã đặt được sự đồng thuận nhất trên một nhu cầu văn hóa, quan trọng, liên quan đến chiến lược phát triển quốc gia, trong đó chiến lược phát triển văn hóa và tri thức được công nhận tại UNESCO như một chìa khóa để các quốc gia bước vào tương lai. UNESCO là một tổ chức liên chính phủ, hoạt động theo nguyên tắc nhất trí cao, vì vậy UNESCO không những chấp hành những ý tưởng mà còn là nơi có khả năng đặt được những giới pháp phi hợp hành động có hiệu quả mang tính quốc tế. Cũng chính nhờ vậy nên nội dung và phương pháp hành động mà UNESCO đưa ra không những đáp ứng được đòi hỏi của mọi quốc gia thành viên mà còn mang tính giới pháp toàn cầu. Những chiến lược mang tính phi hợp tác và khu vực trên lĩnh vực giáo dục, văn hóa, khoa học xã hội và nhân văn, những thành tựu to lớn trong các công trình phi hợp tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ trên phạm vi quốc tế đã làm cho UNESCO xứng đáng được tôn vinh là “Lâu đài Trí tuệ và Văn hóa của nhân loại”. Bằng biện pháp hợp tác có hiệu quả giúp các quốc gia đặt được những chính sách phát triển hài hòa, cân đối, để có biết về ưu tiên giúp đỡ các nước nghèo trong việc xây dựng chiến lược phát triển quốc gia UNESCO hôm nay thế sự đã trở thành một trong những tổ chức quốc tế được coi là có uy tín nhất và được mọi người công nhận nhiều nhất.

Một trong những vấn đề nóng hổi được nhiều quốc gia quan tâm là cuộc đấu tranh bảo tồn văn hóa dân tộc diễn ra trong nhiều năm nay tại diện đàn UNESCO. UNESCO là nơi tiên đưa ra khái niệm “Bảo sản văn hóa”. Nó gắn liền với cuộc đấu tranh bảo tồn thế kỷ 70 đến nay tại UNESCO của các dân tộc mà giành được các lập và của các lực lượng tiến bộ thế trên giới chúng ta sống nô dịch về văn hóa của chủ nghĩa đế quốc. Tại UNESCO các nước đã đi đến một sự đồng thuận nhất về tính cấp bách của vấn đề bảo vệ bảo sản văn hóa dân tộc và xem đó là hợp tác của mọi người và tương lai, đồng thời là con đường duy nhất để bảo vệ các lập và một văn hóa, tinh thần của các quốc gia trước cuộc tấn công của chủ nghĩa đế quốc và là giới pháp nhất nhất kháng lại những tác động tiêu cực của nền văn hóa công nghiệp đang có nguy cơ sản sinh và làm đồng nhất các giá trị văn hóa, làm suy yếu sự sống và khả năng sáng tạo của các dân tộc. UNESCO cho rằng: “Lịch sử đã chứng minh sự vì phạm bảo sản văn hóa dân tộc thế kỷ là nguyên nhân của mọi sự tranh chấp, xung đột. Vì vậy, đấu tranh bảo vệ bảo sản văn hóa dân tộc gắn liền với đấu tranh giới pháp dân tộc. Văn hóa gắn liền với dân tộc đồng thời văn hóa cũng gắn liền với phát triển và tương lai.” Thông qua luận điểm này, UNESCO đã đưa ra một nền tảng quan trọng vai trò của văn hóa như sau: “Bảo tồn một chiến lược phát triển nào cũng phụ thuộc tính đến nhân tố văn hóa để bảo vệ một sự phát triển cân đối”.

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chính thức tham gia UNESCO ngay sau khi đặt nước hoàn toàn đồng thuận (1976). Kể từ nay những thế kỷ đã đặt được trong cuộc đấu tranh giới pháp dân tộc, với uy tín quốc tế của mình, Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể vào các hoạt động của UNESCO. Những công việc, Việt Nam cũng đã học tập được nhiều kinh nghiệm quý của UNESCO, được biết trên lĩnh vực hoạch định chính sách và chiến lược phát triển quốc gia, đồng thời cũng đã tranh thủ một cách có hiệu quả việc và giúp đỡ của UNESCO với trí tuệ cũng như vật chất cho sự nghiệp phát triển đất nước. Việt Nam là một trong những thành viên tiên phong và đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh bảo vệ bảo sản văn hóa dân tộc vì mục đích phát triển và tham gia một cách tích cực

vào cuộc vận động Thế giới Phát triển Văn hoá do UNESCO phát động trong những năm 1988-1997 vừa qua.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong hợp tác trên tầm cỡ nhà nước, ngay từ khi mới thành lập UNESCO đã nhận thức rõ ràng đối với lĩnh vực hoạt động và hợp tác về văn hoá và tri thức của nhân loại có tầm cỡ sâu rộng và tham gia rộng rãi của quần chúng nhân dân, đặc biệt là của trí thức và các nước thành viên. Bởi vậy, ngay từ năm 1947 một phong trào hoạt động quần chúng tại các nước nhằm mục đích cho lý tưởng và nội dung hoạt động của UNESCO đã được hình thành dưới hình thức các "Hiệp hội học UNESCO", "Trung tâm UNESCO", trong đó hình thức "Câu lạc bộ UNESCO" là phổ biến. Khi đó ở châu Á, phong trào phát triển mạnh mẽ nhất là Nhật Bản. Dưới sự bảo trợ của UNESCO và Chính phủ các nước thành viên dần dần đã hình thành một hệ thống các tổ chức phi chính phủ hoạt động theo lý tưởng, tôn chỉ và mục tiêu của UNESCO - gọi là "Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO" và các quỹ gia. Các hội này phối hợp và thống nhất hành động trong mối liên kết của từng khu vực trên thế giới với danh nghĩa Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Khu vực và Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Thế giới. Ngay sau khi ra đời (1993), Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam đã trở thành thành viên của Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Thế giới.

Cũng giống như hệ thống Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO tại các nước, các khu vực và thế giới, Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam là nơi tập hợp trí tuệ rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trí thức và thanh niên, "không phân biệt giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, nghề nghiệp, hoạt động theo Tôn chỉ, Mục đích và Lý tưởng cao cả của UNESCO cho sự nghiệp phát triển văn hoá và nâng cao dân trí của nhân dân vì mục đích xây dựng và phát triển đất nước" (trích Điều lệ của Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam). Tuy ra đời muộn hơn so với các nước nhưng năm năm qua Hiệp hội đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến nay Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam đã phát triển gần 100 Câu lạc bộ UNESCO, Trung tâm UNESCO và Hiệp hội UNESCO trong các nước, trở thành một trong những Hiệp hội lớn nhất ở châu Á, kết nối hàng nghìn hội viên với đội ngũ nhân viên và thành phần xã hội, thống nhất hành động theo Điều lệ của Hiệp hội và đang trở thành một lực lượng xã hội có uy tín, đóng góp toàn bộ hoạt động của mình vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và xây dựng đất nước. Hiệp hội cũng là nơi chuyển tải những tư tưởng tiến bộ của UNESCO tới quần chúng nhân dân, đồng thời cũng là cánh tay đắc lực của Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với UNESCO.

Khác với đa số các tổ chức xã hội khác hiện có ở nước ta, hệ thống các tổ chức nghề nghiệp, Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam là một tổ chức đa dạng về nghề nghiệp và thành phần xã hội, là một nơi tập hợp đoàn kết trí tuệ, là nơi vận động sự đóng góp kinh nghiệm, sức lực và trí tuệ của quần chúng nhân dân một cách "tự nguyện" cho sự nghiệp chung, là nơi truyền bá cho nhân dân tư tưởng khoan dung của UNESCO, là một đội ngũ đoàn kết công đồng và hiểu biết quốc tế, đồng thời là trường học rèn luyện đạo lý công nghiệp hiện "phi vụ lợi" cho đất nước và cho thế hệ mai sau.

UNESCO - một tổ chức quốc tế có uy tín và tiến bộ của thế giới, là nơi gửi gắm niềm tin và khát vọng của nhân loại, là nhịp cầu hữu nghị và tình đoàn kết.

UNESCO - chính là nơi đã xấp xỉ hàng Huân, Hồ Long, Hội An, Mỹ Sơn, Phong Nha của chúng ta thành "Di sản văn hoá của thế giới", là nơi Chỗ chớ Chí Minh, và Lãnh thổ kính yêu của nhân Việt Nam được tôn vinh là "Nhà yêu nước vĩ đại và Danh nhân Văn hoá" của nhân loại.

